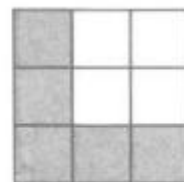
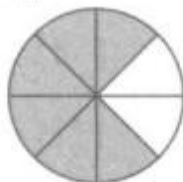
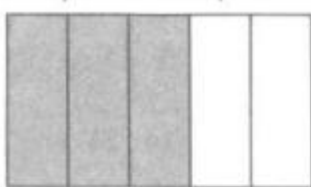


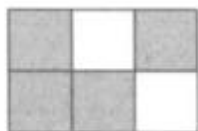
Giải vở bài tập Toán 4 bài 96: Phân số

Hướng dẫn giải bài tập 1, 2, 3, 4 trang 16 Vở bài tập (SBT) Toán lớp 4 tập 2

Câu 1. Viết phân số chỉ phần đã tô đậm trong hình vẽ

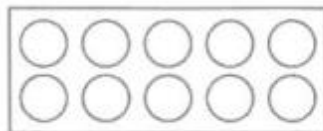


Câu 2. Viết cách đọc phân số rồi tô màu (theo mẫu)



Viết : $\frac{4}{6}$

Đọc : bốn phần sáu



$\frac{7}{10}$



$\frac{5}{8}$



$\frac{9}{12}$



$\frac{1}{3}$



$\frac{1}{4}$

Câu 3. Viết vào ô trống theo mẫu:

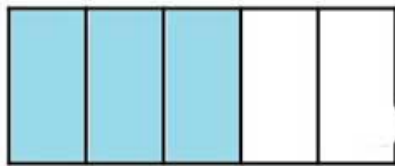
Viết	Đọc
$\frac{7}{9}$	Bảy phần chín
$\frac{6}{11}$	

Viết	Đọc
	năm phần mười hai
	bốn phần mười lăm

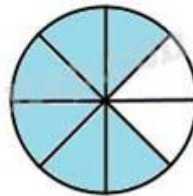
Câu 4. Viết các phân số có mẫu số bằng 5, có tử số lớn hơn 0, bé hơn mẫu số:

Đáp án và hướng dẫn giải

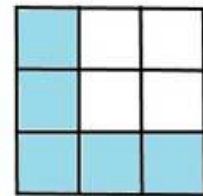
Câu 1.



$$\frac{3}{5}$$

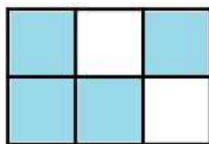


$$\frac{6}{8}$$



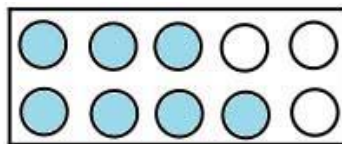
$$\frac{5}{9}$$

Câu 2.



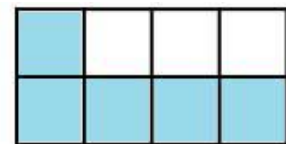
$$\frac{4}{6}$$

Bốn phần sáu



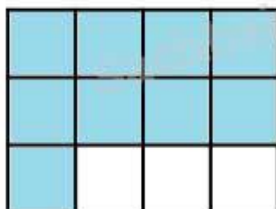
$$\frac{7}{10}$$

Bảy phần mười



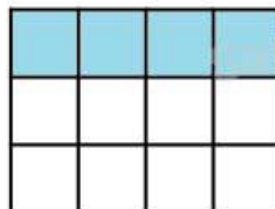
$$\frac{5}{8}$$

Năm phần tám



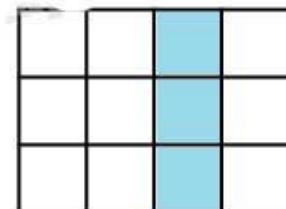
$$\frac{9}{12}$$

Chín phần mười hai



$$\frac{4}{12}$$

Một phần ba



$$\frac{3}{12}$$

Một phần tư

3.

Viết	Đọc
7/9	bảy phần chín
6/11	sáu phần mười một

Viết	Đọc
5/12	năm phần mười hai
4/15	bốn phần mười lăm

Câu 4. Các phân số có mẫu số bằng 5, tử số lớn hơn 0 và nhỏ hơn mẫu số là:

$$\frac{1}{5}; \frac{2}{5}; \frac{3}{5}; \frac{4}{5}$$